

Số: 74 /QĐ-BVU

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy từ khoá tuyển sinh năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu,

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 769/QĐ-BVU ngày 25/11/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu,

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học,

Căn cứ Văn bản số 2196/BGD&ĐT ngày 22/04/2010 về việc xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo và thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về việc ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 về việc ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BVU ngày 01/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo,



[Handwritten signature]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra 23 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khoá tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra được ban hành tại Quyết định này, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tập trung củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng để sinh viên đạt chuẩn đầu ra đúng tiến độ.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, viện; các đơn vị, cá nhân và sinh viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và Ban TGĐ NHG (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Bảng tin, website;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Phạm Đình Long



ndor

**CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
TỪ KHOÁ TUYỂN SINH NĂM 2021**

(Ban hành kèm Quyết định số 74/QĐ-BVU ngày 28 tháng 07 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu)

| CHUẨN | NỘI DUNG |
|--|--|
| I. CHUẨN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO | |
| 1. Kiến thức chung | <ul style="list-style-type: none">- Sinh viên (SV) hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Pháp luật đại cương;- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên ngành;- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh, có sức khỏe, có khả năng bảo vệ bản thân, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;- Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới. |
| 2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin (CNTT) và kỹ năng mềm (điều kiện bắt buộc để sinh viên được xét tốt nghiệp) | <p>a) Ngoại ngữ: SV có chứng nhận ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (BVU) cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đổi với Ngành Ngôn ngữ Anh và Ngành Đông phương học (chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản, chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc): bao gồm tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung;- Đổi với các ngành khác và chuyên ngành Đông Phương học ứng dụng: tiếng Anh. <p>b) Công nghệ thông tin (không áp dụng cho sinh viên ngành CNTT): có chứng nhận chuẩn đầu ra CNTT do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS cấp độ Specialist.</p> <p>c) Kỹ năng mềm: sinh viên hiểu và thực hành được các kỹ năng sau đây sau khi ra trường gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có khả năng phối hợp, làm việc nhóm;- Năng lực tư duy sáng tạo;- Biết ứng xử, giao tiếp cơ bản trong môi trường công sở;- Có khả năng trình bày, thuyết trình trước đám đông;- Biết phân tích, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo;- Biết cách trình bày CV và trả lời phỏng vấn khi tìm việc. <p>Hiệu lực của các chứng chỉ/chứng nhận: Ngoại ngữ trong vòng 2 năm; CNTT trong vòng 4 năm tính từ ngày cấp đến ngày xét công nhận tốt nghiệp; Kỹ năng mềm: không thời hạn.</p> |

II. CHUẨN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO

II.1. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

| | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, và điều khiển tự động hóa; - Năm vững cấu tạo, đặc tính kỹ thuật và vận hành được các thiết bị điện, điện tử, tự động hóa trong công nghiệp và dân dụng; - Biết tính toán, thiết kế hệ thống cung cấp điện, trang bị điện, hệ thống điện cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp; thiết kế các khối chức năng và thiết bị điện tử tương tự, điện tử số, vi điều khiển và PLC dân dụng; - Có khả năng thiết kế, vận hành, bảo trì các hệ thống điện - điện tử - tự động trong công nghiệp vừa và nhỏ, các hệ thống dịch vụ và công cộng; - Tìm hiểu, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ kỹ thuật điện - điện tử - tự động hóa trong công nghiệp và trong đời sống dân dụng; - Có khả năng tham gia thiết kế tích hợp và chuyển giao công nghệ. Có khả năng tổ chức, cải tiến, nâng cấp các hệ thống, thiết bị điện - điện tử - tự động hóa tại các công ty, khu công nghiệp; - Có khả năng giám sát, thi công hệ thống điện - điện tử - tự động hóa. Có khả năng vận hành các hệ thống điện - điện tử - tự động hóa. Có khả năng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phù hợp với yêu cầu công việc. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tham gia xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án về điện - điện tử - tự động hóa; - Biết cách lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ các thiết bị điện, điện tử, tự động hóa công nghiệp và dân dụng; - Biết cách vận hành các thiết bị chủ yếu trong các nhà máy điện, trạm biến áp trung bình và nhỏ; - Biết thiết kế và ứng dụng các phần mềm chuyên ngành để mô phỏng các khối chức năng mạch điện, điện tử và tự động hóa trong công nghiệp và dân dụng; - Biết lập trình PLC; vận hành, sửa chữa các thiết bị truyền thông công nghiệp; - Có khả năng giao tiếp qua văn bản, giao tiếp điện tử, biết cách thuyết trình, báo cáo ý tưởng trong hoạt động khoa học kỹ thuật; Có khả năng làm việc theo nhóm; Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận công việc của một cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật vận hành, thiết kế lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị hệ thống điện, điện tử, tự động hóa trong công nghiệp và dân dụng; - Đảm nhận công việc quản lý các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực điện - điện tử hoặc tự mở cửa hàng kinh doanh; - Đảm nhận công việc Giảng viên hoặc chuyên viên nghiên cứu tại các |

| | |
|---|--|
| | trường đại học, cao đẳng có cùng chuyên ngành. |
| II.2. Ngành Công nghệ thông tin | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững được những kiến thức để có thể thiết kế và phát triển website, bao gồm cả lĩnh vực kinh doanh trực tuyến và thương mại điện tử; - Nắm bắt được kiến thức về máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính để sửa chữa và xử lý sự cố máy tính; - Nắm vững các nội dung kiến thức về quản trị mạng và an toàn thông tin trong các cơ quan, doanh nghiệp; - Có đủ những kiến thức đã cần thiết để có thể phân tích, thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng, trò chơi trên máy tính và các thiết bị di động; - Cập nhật được các kiến thức về trí tuệ nhân tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ 4. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các phần mềm, công cụ thiết kế đồ họa; có khả năng thiết kế, phát triển website cùng các dịch vụ thương mại điện tử; - Sinh viên có khả năng xử lý các sự cố và quản trị các mạng cục bộ, mạng diện rộng, internet; có khả năng xử lý sự cố máy tính, cài đặt và xử lý sự cố về phần mềm; - Sử dụng được các ngôn ngữ, công cụ, nền tảng tiên tiến để phát triển các ứng dụng, trò chơi trên Desktop, Mobile; xử lý, phân tích và khai phá dữ liệu. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự khai thác, sử dụng Internet và ngoại ngữ thành thạo nhằm phục vụ các mục đích giao tiếp, học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn; - Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tự học hỏi và phát triển bản thân. Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; - Có phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên khảo sát, thiết kế, lập trình, kiểm thử, triển khai và bảo trì phần mềm trên nền tảng Desktop, Web, Mobile; - Chuyên viên tư vấn, thiết kế, quản trị và triển khai hệ thống thông tin, hệ thống truyền thông và mạng máy tính; - Chuyên viên xử lý, phân tích và khai phá dữ liệu. |
| II.3. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các bản vẽ kỹ thuật cơ bản, sử dụng thành thạo các dụng cụ vẽ thông thường, nắm được các tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật và có khả năng tư duy không gian; - Biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vào từng công trình, nắm vững kiến thức khảo sát địa chất và phép đo đạc cơ bản để xác định tọa độ và độ cao các điểm trên bề mặt đất và cách tính toán bình sai, thể hiện chúng trên bản đồ địa hình. - Biết các loại máy móc, thiết bị cần sử dụng trong xây dựng - Nắm vững kiến thức cơ bản tính toán thiết kế kết cấu công trình, những nguyên lý, chi tiết thiết kế kết cấu công trình, những nguyên lý, chi tiết cấu tạo các bộ phận kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp như: sàn, dầm, khung, móng; |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo kiến thức phần mềm Etabs để phân tích kết cấu các công trình xây dựng dân dụng, đặc biệt là nhà cao tầng. - Lập biện pháp thi công các hạng mục công trình, các biện pháp và kỹ thuật thi công lắp ghép công trình dân dụng, công nghiệp và các công tác thi công hoàn thiện. Nắm vững cách lập biểu đồ tổ chức thi công. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức vẽ kỹ thuật, sức bền vật liệu, phần mềm Autocad, Etab, phần mềm dự toán để giải quyết bài toán tính toán kết cấu, thiết kế, dự toán thực tế; - Thực hiện một bản vẽ kết cấu xây dựng bằng phần mềm đồ họa một cách nhanh chóng và chính xác hơn; - Đọc bản vẽ thiết kế kỹ thuật xây dựng và tính khối lượng dự toán; - Lập được kế hoạch thi công theo thời gian. Xác định nhu cầu về nhân vật lực cần thiết. Lập tổng mặt bằng công trình và cách giải quyết các vấn đề như đường sá, điện nước, lán trại, kho bãi vật liệu, bố trí các phân xưởng phụ trợ và các máy móc thi công. Tổ chức lao động khoa học, đảm bảo năng suất lao động cao. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có tác phong công nghiệp, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, bảo vệ tổ quốc, luôn tuân thủ theo nội quy, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ; - Hình thành và nâng cao các kỹ năng giao tiếp qua các kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phỏng vấn tìm việc. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p><i>Khả năng công tác, vị trí việc làm gồm 3 nhóm</i></p> <p>- Công việc ngoài công trường</p> <p>Kỹ sư phụ trách thi công, giám sát thi công (hướng dẫn thực hiện các khâu đọc, hiểu bản vẽ thiết kế, tính toán khối lượng phải làm, hướng dẫn công nhân thực hiện, lập bản vẽ hoàn công sau khi làm xong công tác trắc đạc) nghiệm thu các công trình xây, làm việc tại các doanh nghiệp, công ty tư vấn xây dựng, ...</p> <p>- Công việc trong công xưởng</p> <p>Kỹ sư giám sát nội bộ, kỹ sư quản lý chất lượng, chuyên viên phát triển sản phẩm..., làm việc tại xưởng sản xuất và gia công, tại phòng thí nghiệm của các công ty, tập đoàn xây dựng.</p> <p>- Công việc trong văn phòng</p> <p>Kỹ sư phụ trách thiết kế kết cấu, thẩm định chất lượng công trình. Làm việc tại các doanh nghiệp, công ty tư vấn xây dựng... Chuyên viên tư vấn, cung cấp các giải pháp về kết cấu, lập dự toán, thẩm tra thiết kế. Làm việc tại các công ty, tập đoàn xây dựng. Là chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, quản lý nhà nước về xây dựng. Làm việc tại sở xây dựng, phòng công thương Quận, Huyện. Ban quản lý dự án các cấp từ Quận, Huyện đến thành phố, Tỉnh.</p> |
| II.4. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng, phân tích bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết; - Tính toán, thiết kế tối ưu các thiết bị và hệ thống cơ khí; - Tính toán và chọn vật liệu thích hợp, đảm bảo cơ tính, lý tính phù hợp điều kiện làm việc trong ngành cơ khí; |

| | |
|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về công nghệ hàn điện và các phương pháp hàn hiện đại như: Hàn TIG, hàn MIG/MAG để vận dụng vào việc tính toán kết cấu hàn, các vật liệu sử dụng trong nghề hàn, xác định chế độ hàn; - Nắm vững phương pháp và quy trình chế tạo các sản phẩm cơ khí, quy trình thiết kế và chế tạo khuôn mẫu (bổ sung); - Nắm vững công nghệ CAD/ CAM/ CNC trong thiết kế, chế tạo các sản phẩm cơ khí; - Biết cách lập kế hoạch cho việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp và vận dụng vào công tác bảo trì, bảo dưỡng tại các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp; - Tiếp thu được những kiến thức thực tế từ doanh nghiệp qua đó rèn luyện kỹ năng và thái độ để làm việc tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp, xưởng cơ khí. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu, phân tích và trình bày bản vẽ kỹ thuật cơ khí rõ ràng, nhanh chóng, chính xác dựa trên các phần mềm hỗ trợ; - Sử dụng tốt các loại máy gia công cơ khí như: Tiện, phay, mài, hàn, khoan, CNC để chế tạo các sản phẩm cơ khí; - Lập trình gia công trên máy tự động CNC để chế tạo chính xác các sản phẩm cơ khí; - Lập trình các chương trình điều khiển cho các thiết bị tự động bằng bộ điều khiển PLC; - Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tìm việc. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | Có tác phong công nghiệp, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, bảo vệ tổ quốc, luôn tuân thủ theo nội quy, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức quản lý và chỉ đạo sản xuất, giám sát kỹ thuật trong các doanh nghiệp; - Kỹ sư thiết kế (Lập bản vẽ, đọc bản vẽ, bóc tách khối lượng thi công, lập bảng kê chi tiết vật tư); - Kỹ sư vận hành (Trực tiếp chỉ đạo các kỹ thuật viên, công nhân vận hành máy móc theo đúng quy trình, Lập trình và điều khiển các máy gia công tự động CNC để gia công các thiết bị cơ khí, vẽ, chỉnh sửa file, xuất code ra máy CNC); - Kỹ sư bảo trì (lắp đặt, bảo dưỡng, duy trì hoạt động bình thường của máy móc, khắc phục sửa chữa sự cố máy móc trong nhà máy); - Kỹ sư kiểm soát chất lượng QC (Kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất đảm bảo đúng tiêu chuẩn định sẵn, kiểm soát chất lượng trong các khâu của quá trình sản xuất); - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành cơ khí tại các trường cao đẳng và trung cấp. |
| II.5. Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng linh hoạt các kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên (toán học, tin học, vật lý), cơ sở ngành và kỹ thuật công nghệ liên ngành vào trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học; - Nắm vững một số quy trình sản xuất chế tạo, quy trình vận hành thực tế tại các nhà máy thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học như: Công nghệ |



1/10

| | |
|---------------------------------------|---|
| | <p>sản xuất nhiên liệu dầu và khí, các sản phẩm dầu mỏ; Công nghệ sản xuất các các oxyl kim loại; Công nghệ chế biến quặng; Công nghệ sản xuất các chất kết dính, chất dẻo/ cao su, chất tẩy rửa, các hóa chất cơ bản, dung môi, sơn, xi mạ, thuốc nhuộm màu, mực in, giấy, phân bón, thuốc trừ sâu; Công nghệ gốm sứ, công nghệ thuỷ tinh - Công nghệ vật liệu chịu lửa; Công nghệ sản xuất dược - mỹ phẩm, thực phẩm; Công nghệ xử lý môi trường, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và khả năng thiết kế và tiến hành thí nghiệm cũng như phân tích và đánh giá kết quả thí nghiệm trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học. Có kiến thức cơ bản về quy trình kiểm định, đảm bảo chất lượng sản phẩm hóa học, các hệ thống quản lý chất lượng, quản trị sản xuất; - Hiểu biết về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của dụng cụ, máy móc, thiết bị cơ bản trong ngành công nghệ kỹ thuật hóa học để vận hành, khắc phục sự cố và nâng cao hiệu suất của máy, thiết bị; - Hiểu biết cách thức tính toán, thiết kế, điều khiển, mô phỏng cũng như đánh giá, lựa chọn các hệ thống công nghệ và thiết bị trong nhà máy; phát hiện và xử lý sự cố trong quá trình vận hành các quy trình công nghệ. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hiểu biết quá trình sản xuất chính và các mối quan hệ kỹ thuật, công nghệ và thiết bị trong ngành công nghệ kỹ thuật hóa học, áp dụng các quy trình, kỹ thuật công nghệ vào điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế tại các doanh nghiệp công nghệ kỹ thuật hóa học; - Có khả năng phân tích, đánh giá tính chất kỹ thuật, tham gia nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất chế tạo và thương mại các sản phẩm hóa học theo hướng phát triển bền vững, ít chất thải, an toàn cho môi trường và con người; - Có khả năng đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất; Tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy móc, thiết bị trong công nghệ hóa học; - Có khả năng đọc hiểu tốt tài liệu kỹ thuật bằng tiếng anh và khả năng sử dụng thành thạo phần mềm tin học chuyên ngành hóa học, có khả năng tiếp cận tri thức mới và làm chủ các công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, có tư duy sáng tạo, làm việc độc lập, khoa học. Có kỹ năng tiếp nhận, phân tích, phản biện và giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn và khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp; - Có khả năng vận dụng sáng tạo, linh hoạt các kiến thức và kỹ năng được đào tạo, từ đó có thể chủ trì (hoặc phối hợp) xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, lập dự án, điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cũng như khởi nghiệp trong lĩnh vực hóa học và lĩnh vực liên quan; - Có ý thức cộng đồng, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành pháp luật, nội quy cơ quan, doanh nghiệp. Yêu nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng thí nghiệm, cơ sở phân tích và kiểm nghiệm; cơ sở nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao công nghệ; - Làm công tác quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng tại các nhà máy, |



| | |
|--|---|
| | <p>xý nghiệp sản xuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn kỹ thuật, phát triển kinh doanh và quản lý chuyên môn tại các doanh nghiệp kinh doanh về các lĩnh vực hoá dầu, hoá chất, môi trường, vật liệu, dược - mỹ phẩm, thực phẩm, ... - Điều hành các dây chuyền công nghệ, phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học và các lĩnh vực liên quan; - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo, lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học tại các trường cao đẳng và trung cấp; - Phát triển nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo. |
|--|---|

II.6. Ngành Công nghệ thực phẩm

| | |
|---------------------------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức cơ bản và kiến thức nền tảng như hóa sinh, vi sinh, hóa phân tích; - Có kiến thức về các quá trình cơ bản trong công nghệ thực phẩm, thiết bị sản xuất thực phẩm; - Có kiến thức chuyên sâu ngành công nghệ thực phẩm: Công nghệ chế biến đường bánh kẹo, công nghệ chế biến thịt, thuỷ hải sản; công nghệ chế biến sữa; công nghệ bao gói ... - Nắm bắt được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị, máy móc cơ bản thường dùng trong phòng thí nghiệm hóa thực phẩm; - Đọc, hiểu được các quy trình sản xuất trong lĩnh vực công nghệ bảo quản và chế biến thực phẩm; - Có kiến thức cơ bản về các hệ thống quản lí chất lượng như: HACCP, ISO, GMP, TQM, SA8000 và có thể vận dụng vào cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được các số liệu, đồ thị thường dùng trong công nghệ thực phẩm; xây dựng các đề án khoa học về thực phẩm; - Xây dựng kế hoạch sản xuất; điều hành và quản lí công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; - Đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất thực phẩm; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy - thiết bị trong sản xuất thực phẩm; - Hướng dẫn về an toàn vệ sinh thực phẩm; - Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; - Năng động, cập nhật kiến thức, áp dụng sáng tạo trong công việc; - Có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt; - Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tự học, tự nghiên cứu tiếp cận với công nghệ hiện đại trong ngành công nghệ thực phẩm. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng thí nghiệm, phòng kỹ thuật, phòng kiểm tra chất lượng của các nhà máy, xí nghiệp; cơ sở phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh |

| | |
|------------|---|
| tốt nghiệp | <p>an toàn thực phẩm, phân tích môi trường; cơ sở nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ điều hành sản xuất, cán bộ kỹ thuật; cán bộ quản lý và đảm bảo chất lượng trong các nhà máy chế biến thực phẩm và công ty hóa chất; phòng thí nghiệm phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm; các trung tâm kiểm định chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. |
|------------|---|

II.7. Ngành Kế toán

| | |
|---------------------------------------|---|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm vững về các kiến thức chung về nền kinh tế, quản trị, tài chính trong ngành kế toán; - Hiểu và nắm vững về các kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính, kế toán kiểm toán như nội dung, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán; - Hiểu và nắm vững các kiến thức kinh tế, kiến thức kế toán để thực hiện công việc của một kế toán ở các phần hành khác nhau trong doanh nghiệp; - Có đủ kiến thức để phân tích, xử lý và tổng hợp thông tin kế toán từ đó hình thành báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng áp dụng các kiến thức kinh tế, kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính, kế toán kiểm toán để giải quyết các tình huống kế toán; - Kỹ năng xử lý công tác kế toán trên các chứng từ mô phỏng thông qua việc kiểm tra, phân loại, hạch toán và ghi chép sổ sách; - Kỹ năng lập hệ thống báo cáo tài chính, khai các loại thuế trong tổ chức, tổ chức được hệ thống kế toán trong doanh nghiệp; - Kỹ năng phân tích các chỉ số trên báo cáo tài chính, đọc và cung cấp thông tin kế toán cho các bộ phận liên quan; Có khả năng nghiên cứu, liên kết và vận dụng các kiến thức về kế toán, kiểm toán trên lý thuyết cũng như trên thực tế. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; Tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kĩ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức kế toán đã học. Khoi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn; - Có quan điểm đúng về vai trò và vị trí của kế toán, của kiểm toán trong doanh nghiệp đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh của các doanh nghiệp hiện nay. Có ý thức vận dụng các kiến thức về kiểm tra - kiểm soát trong cuộc sống và công tác. Có ý thức xây dựng và hoàn thiện hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát ở đơn vị công tác hoặc cá nhân. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán thanh toán, kế toán công nợ, kế toán lương; kế toán tài sản; kiểm soát chi phí; kế toán giá thành; kế toán bán hàng; kế toán kho,... ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp lớn, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức Chính phủ hoặc phi Chính phủ; - Trợ lý kiểm toán tại các đơn vị kiểm toán trong và ngoài nước; làm trợ lý kiểm toán Nhà nước; - Nhân viên tín dụng, nhân viên văn phòng trong các định chế tài chính, ngân hàng. |

II.8. Ngành Quản trị kinh doanh

| | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các nội dung kiến thức chung, các kiến thức về nền kinh tế để phục vụ trong việc giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; - Nhận diện, giải thích và đánh giá các vấn đề của nền kinh tế và doanh nghiệp thông qua việc vận dụng kiến thức cơ sở ngành về kinh tế, kế toán, quản trị; - Hiểu được cách phân tích các qui trình vận hành của một tổ chức, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin, và các hoạt động chức năng liên quan để đưa ra các phương thức phù hợp thực hiện công việc, thông qua vận dụng kiến thức chuyên ngành của Quản trị kinh doanh; - Nắm bắt được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai và đánh giá dự án kinh doanh; - Lĩnh hội được những kiến thức bổ trợ cần thiết cho lĩnh vực kinh tế - quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, marketing, kế toán, tài chính nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong hoạt động quản trị kinh doanh; - Khả năng vận dụng chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa, kỹ năng giao tiếp, truyền thông và thấu hiểu hành vi tổ chức nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực con người và hình thành hành vi chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị kinh doanh; - Những kỹ năng thiết yếu cho việc chủ động học tập, rèn luyện và phát triển bền vững trong thời đại mới như Tư duy phản biện & sáng tạo; Tự học và tự phát triển bản thân để luôn thích ứng với những thay đổi; Vận dụng các thành tựu về công nghệ thông tin trong học tập nghiên cứu và hoạt động; Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; Xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, cộng đồng; Lãnh đạo bản thân và lãnh đạo nhóm. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian đầu (ít hơn 3 năm), SV có thể làm việc ở các vị trí sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nhân viên kinh doanh, bán hàng, marketing; + Nhân viên bộ phận chăm sóc/ dịch vụ khách hàng; + Nhân viên bộ phận kế hoạch, chất lượng, thu mua - cung ứng; + Nhân viên bộ phận nhân sự (tuyển dụng, đào tạo, C&B); - Từ 3-5 năm có khả năng đảm trách các vị trí: Quản lý các nhóm công việc hay quản lý cấp thấp tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Trưởng nhóm kinh doanh, bán hàng, marketing; + Chuyên viên bộ phận chăm sóc/ dịch vụ khách hàng; + Chuyên viên bộ phận kế hoạch, chất lượng, thu mua - cung ứng; + Khởi nghiệp kinh doanh <p>- Về dài hạn (trên 5-10 năm) có thể phát triển nghề nghiệp ở những vị trí cấp cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) + Giám đốc kinh doanh, bán hàng, marketing; + Giám đốc bộ phận chăm sóc/ dịch vụ khách hàng. |
|--|---|

II.9. Ngành Đông phương học

| | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức đại cương thuộc khối kiến thức khoa học nhân văn về phong Đông, về khoa học xã hội tạo cơ sở để sinh viên học tập, nghiên cứu những vấn đề chuyên môn sâu hơn; - Có tri thức đa dạng về con người, đất nước, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý, chính sách đối ngoại của Nhật Bản, Hàn Quốc (tùy đặc trưng của từng chuyên ngành); - Có trình độ tiếng Nhật, tiếng Hàn ở cả 4 kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản: Tương đương JLPT N3 + Chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc: Tương đương TOPIK 3 + Chuyên ngành Đông Phương học ứng dụng: trình độ tiếng Nhật tương đương JLPT N4 hoặc TOPIK 2. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức một cách linh động, sáng tạo. - Quản lý chặt chẽ theo phong cách văn hoá quản lý của người Nhật, Hàn - Giao tiếp tốt và phù hợp với văn hoá Nhật Bản, Hàn Quốc; bản lĩnh, năng động, tự tin và sáng tạo; - Có khả năng hội nhập và thích nghi một cách nhanh chóng; - Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; - Có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp; - Có ý thức phục vụ cộng đồng, phục vụ xã hội; - Có lòng tự trọng dân tộc và ý thức hội nhập quốc tế. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ của Nhật Bản, Hàn Quốc, và những cơ quan có sử dụng tiếng Nhật, tiếng Hàn, ở Việt Nam hoặc ở nước sở tại (với các vị trí biên phiên dịch, trợ lý hoặc thư ký), và các cơ quan thông tấn, báo chí; - Giảng dạy, nghiên cứu về Đất nước học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông phương học tại các trường đại học, cao đẳng, viện/ trung tâm nghiên cứu. - Hướng dẫn viên du lịch. |

II.10. Ngôn ngữ Anh

| | |
|--------------|---|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tiếng Anh đạt tương đương bậc 4 Khung năng lực Ngoại ngữ dành cho Việt Nam; |
|--------------|---|



1/10

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về văn hóa, và xã hội Anh - Mỹ làm nền tảng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường quốc tế; - Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học; - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết biên, phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh; - Có kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh chuyên ngành: thương mại, du lịch và phương pháp giảng dạy tiếng Anh. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc trong các lĩnh vực: thương mại, du lịch, giảng dạy tiếng Anh; - Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ và nghiệp vụ một cách linh động, sáng tạo vào thực tế môi trường làm việc; - Hội nhập và thích ứng tốt với văn hóa làm việc quốc tế; - Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả; - Có khả năng giao tiếp xã hội tốt với các đối tác trong và ngoài nước. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong, ý thức tổ chức tốt; - Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp, tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | Có thể đảm nhận các vị trí như: giáo viên tiếng Anh, biên dịch viên, phiên dịch viên, nhân viên văn phòng (nhân sự, hành chính, kinh doanh, dịch vụ chăm sóc khách hàng, xuất nhập khẩu); thư ký, trợ lý giám đốc trong các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài. |

II.11. Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

| | |
|--------------|---|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kiến thức chung về nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật, Giáo dục thể chất và quốc phòng, an ninh. Có kiến thức về tin học, ngoại ngữ và kỹ năng mềm cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống; - Hiểu được các kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học kinh tế, quản lý về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, thống kê, marketing phù hợp với ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; - Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành thuộc lĩnh vực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; - Nắm bắt rõ các kiến thức thuộc lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn bao gồm thanh toán quốc tế; Quản trị Logistics; Quản trị chuỗi cung ứng, ... - Hiểu sâu sắc các kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: Nghiệp vụ giao nhận và khai báo thủ tục hải quan, Xuất nhập khẩu; Vận tải đường biển, vận tải đường sắt - đường bộ, Vận tải hàng không, Vận tải đa phương thức; Kỹ năng vận hành cảng biển; Quản trị kho hàng và tồn kho; Hệ thống thông tin logistics; Khởi nghiệp; - Nắm rõ các kiến thức hỗ trợ cho lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hiệu quả, linh hoạt các kiến thức đại cương vào giải quyết các vấn đề thực tiễn chuyên ngành; thành thạo về tin học văn phòng, kỹ năng mềm và sử dụng ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra của Trường Đại học Bà |

| | |
|---|---|
| | <p>Rịa - Vũng Tàu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề kinh tế, quản lý và nhận thức chuyên môn trong lĩnh vực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; - Sử dụng thành thạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; - Sử dụng được kỹ năng hỗ trợ cho lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự khai thác về sử dụng tin học, ngoại ngữ thành thạo, nhằm phục vụ các mục đích giao tiếp, học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn; - Có khả năng làm việc độc lập; làm việc nhóm, tự học hỏi và phát triển bản thân, có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; - Có phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên, trợ lý kinh doanh; chuyên viên kiểm soát chất lượng; chuyên viên phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh hàng tàu, forwarder tại các công ty tư nhân đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề. Chuyên viên tại các tổ chức khu vực công, hoặc các Ủy ban tư vấn, cố vấn thuộc nhiều các sở ban ngành liên quan đến xuất nhập khẩu. Sau một thời gian làm việc, tích luỹ kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện quy định của luật pháp (nếu có) người học có thể phát triển nghề nghiệp trở thành nhà quản trị cấp trung: trưởng nhóm, phụ trách hoặc phó trưởng bộ phận các đơn vị (sau 3-5 năm); - Chuyên viên cảng cảng, chuyên viên lập kế hoạch bãi, kế hoạch tàu, thanh toán quốc tế, Văn phòng đại diện của các công ty đa quốc gia. - Nhân viên Logistics, chứng từ, nhân viên hiện trường, điều vận đội xe, dịch vụ khách hàng; - Chủ doanh nghiệp logistics và chuỗi cung ứng, thông qua xây dựng ý tưởng kinh doanh và thực hiện khởi nghiệp; tạo lập doanh nghiệp và điều hành doanh nghiệp; - Giảng viên, giáo viên, nghiên cứu viên giảng dạy tại các Trường Đại học, cao đẳng và Viện nghiên cứu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. |
| II.12. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, giải thích và đánh giá các nội dung kiến thức tổng quan về kinh tế, du lịch, lữ hành, marketing, tâm lý khách hàng... để phục vụ trong việc giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; - Hiểu được cách phân tích các quy trình vận hành của một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, quy trình quản lý các hoạt động chức năng liên quan thông qua việc vận dụng kiến thức chuyên ngành; - Biết được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai kinh doanh; - Lĩnh hội được những kiến thức hỗ trợ cần thiết, vận dụng để giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hiện và quản trị hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực du lịch lữ hành như: hướng dẫn du lịch; điều hành tour; Tổ |

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <p>chức sự kiện và hội nghị, hoạt náo và team building... Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong lĩnh vực kinh doanh du lịch lữ hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng phân tích nhận diện các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh du lịch và lữ hành; - Khả năng phân tích, sáng tạo và đánh giá các thông tin để đưa ra quyết định về: chất lượng dịch vụ; kế toán tài chính, marketing; quản trị nguồn nhân lực và chăm sóc khách hàng. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho bản thân; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Sinh viên có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú và du lịch như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty dịch vụ du lịch và lữ hành, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, hàng hàng không...; - Làm việc ở các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch: Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp; Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Du lịch, Khách sạn); <p>Ngoài ra, có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực du lịch lữ hành tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.</p> |
| II.13. Quản trị khách sạn | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, giải thích và đánh giá các nội dung kiến thức tổng quan về kinh tế, du lịch và khách sạn, marketing, tâm lý... để phục vụ trong việc giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị khách sạn; - Hiểu được cách phân tích các quy trình vận hành của một cơ sở lưu trú, quy trình quản lý các hoạt động chức năng liên thông qua việc vận dụng kiến thức chuyên ngành Quản trị khách sạn; - Biết được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai kinh doanh; - Lĩnh hội được những kiến thức bổ trợ cần thiết trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và quản trị hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực lưu trú như: Buồng, Bàn, Bar, Bếp, Tiên sảnh; Tổ chức sự kiện và hội nghị...; có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong lĩnh vực kinh doanh; - Khả năng phân tích nhận diện các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh |

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <p>của doanh nghiệp kinh doanh lưu trú;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng phân tích, sáng tạo và đánh giá các thông tin để đưa ra quyết định về: Quản trị chất lượng dịch vụ; Kế toán tài chính, Marketing; Quản trị nguồn nhân lực và chăm sóc khách hàng. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Người học tốt nghiệp có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú và du lịch như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, hàng hàng không, đại lý lữ hành; - Làm việc ở các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch: Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp; Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Du lịch, Khách sạn); Ngoài ra, có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực lưu trú tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. |
| II.14. Luật | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các nội dung kiến thức chung, các kiến thức về lý luận nhà nước, pháp luật, Hiến pháp để phục vụ trong việc giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực khoa học pháp lý; - Nhận diện, giải thích và đánh giá các vấn đề của nền kinh tế, hành chính và các tình huống pháp lý trong đời sống xã hội thông qua việc vận dụng kiến thức về các lĩnh vực pháp luật; - Hiểu được cách phân tích các quy phạm pháp luật, hiểu biết đầy đủ về các ngành luật, có kiến thức nền tảng về luật nội dung các lĩnh vực pháp luật chung như Hiến pháp, Hành chính, Hình sự, Dân sự, Thương mại, Hôn nhân và Gia đình, Lao động, Đất đai và pháp luật về tố tụng, đồng thời chuyên sâu hơn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại như Kinh tế biển và cảng biển, Sở hữu trí tuệ, Cạnh tranh, Thuế, Bảo hiểm, Đầu tư, Chứng khoán... để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống; - Nắm bắt được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp, đánh giá các vấn đề phát sinh trong thực tiễn dưới góc độ pháp lý; - Lĩnh hội được những kiến thức bổ trợ cần thiết nhằm vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về pháp luật ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý. Có kỹ năng nghiên cứu |

| | |
|--|--|
| | <p>và lập luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến hoạt động pháp lý; nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các giải pháp, quyết định phù hợp trong suốt quá trình làm việc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tư duy phản biện, khả năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức pháp luật trong công việc và trong đời sống; - Những kỹ năng thiết yếu cho việc chủ động học tập, rèn luyện và phát triển bền vững trong thời đại mới như Tư duy phản biện & sáng tạo; Tự học và tự phát triển bản thân để luôn thích ứng với những thay đổi; Vận dụng các thành tựu về công nghệ thông tin trong học tập nghiên cứu và hoạt động; Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; Xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, cộng đồng; Lãnh đạo bản thân và lãnh đạo nhóm. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian đầu (ít hơn 3 năm), SV có thể làm việc ở các vị trí sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nhân viên phụ trách pháp chế; + Chuyên viên tại các cơ quan nhà nước (Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án, Công chứng...), đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị; + Cán bộ tư pháp - Hộ tịch; + Nhân viên bộ phận hành chính, nhân sự trong doanh nghiệp; + Thư ký, Trợ lý - Từ 3-5 năm có khả năng đảm trách các vị trí: <ul style="list-style-type: none"> + Trưởng phòng pháp chế; + Trưởng phòng hành chính, nhân sự; + Luật sư, Công chứng viên, Chấp hành viên, Quản tài viên; + Trưởng phòng/phó phòng tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị. - Về dài hạn (trên 5-10 năm) có thể phát triển nghề nghiệp ở những vị trí cấp cao: <ul style="list-style-type: none"> + Giám đốc tại các: Công ty luật, Văn phòng luật sư, Văn phòng công chứng, Văn phòng thừa phát lại... + Thẩm phán, Kiểm sát viên, Công an viên...hoặc các vị trí chức vụ cao hơn như Phó chánh tòa, Chánh tòa, Viện trưởng, Viện phó... + Giám đốc các doanh nghiệp đa ngành nghề khác. |
| II.15. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | |



10/2022

| | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, giải thích và đánh giá các nội dung kiến thức tổng quan về kinh tế, du lịch, âm thực, marketing, tâm lý khách hàng... để phục vụ trong việc giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Hiểu được cách phân tích các quy trình vận hành của một cơ sở kinh doanh ẩm thực, quy trình quản lý các hoạt động chức năng liên quan thông qua việc vận dụng kiến thức chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Biết được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai kinh doanh; - Lĩnh hội được những kiến thức bổ trợ cần thiết, vận dụng để giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và quản trị hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực lưu trú như: Bàn; Bar; Bếp; Tổ chức sự kiện và hội nghị... Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong lĩnh vực kinh doanh; - Khả năng phân tích nhận diện các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ẩm thực; - Khả năng phân tích, sáng tạo và đánh giá các thông tin để đưa ra quyết định về: chất lượng dịch vụ; kế toán tài chính, marketing; quản trị nguồn nhân lực và chăm sóc khách hàng. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho bản thân; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Người học tốt nghiệp có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú và du lịch như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, hàng hàng không, ... - Làm việc ở các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch: Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp; Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Du lịch, Khách sạn); <p>Ngoài ra, có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.</p> |
| II.16. Tâm lý học | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững được kiến thức cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn; có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong tiếp cận và |



nhà

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <p>nghiên cứu Tâm lý học;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm vững những kiến thức cơ bản của nhóm ngành như: kiến thức về giao tiếp ứng xử, về kinh doanh, quản trị, chăm sóc con người; - Năm vững các khái niệm cơ bản về tâm lý; biết vận dụng những kiến thức đó vào giải quyết những lĩnh vực cụ thể của chuyên ngành; - Năm được sự liên kết quan trọng của tâm lý trong việc hình thành nhân cách con người, trong mối tương quan với giáo dục và pháp luật, tôn giáo. Từ đó học cách quản lý lao động, công việc một cách hiệu quả; - Năm được kiến thức về các phương pháp trị liệu tâm lý cho người lớn và trẻ em; về tham vấn tâm lý học đường, tham vấn tâm lý cho thanh thiếu niên; về quản lý nhân sự - doanh nghiệp. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng về tin học văn phòng: sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm Word, Excel, Powerpoint theo chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) và kỹ năng sử dụng tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra của BVU; có khả năng vận dụng các nội dung kiến thức chung vào việc học tập cũng như cuộc sống hàng ngày; - Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Tâm lý học nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề thuộc chuyên môn Tâm lý học; - Năm được kỹ năng tham vấn, tư vấn tâm lý cho mọi đối tượng; nắm vững và thực hiện được kỹ năng nghiên cứu về Tâm lý học; khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề liên quan đến Tâm lý học; - Năm được kỹ năng suy luận và giải thích hợp lý các vấn đề nghiên cứu; kỹ năng xây dựng các giải pháp, khuyến nghị để giải quyết các vấn đề tâm lý xã hội hiện đại. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp; tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kĩ năng sống và học tập; - Tự tin với kiến thức đã học; có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tâm lý trong các phòng tâm lý, viện tâm lý, viện nghiên cứu tiềm năng con người, ... - Công tác tư vấn, tham vấn tại các trung tâm tư vấn tâm lý, các trường học, trung tâm nghiên cứu tâm lý. - Công tác trị liệu tâm lý tại các bệnh viện, các trường học, trung tâm xã hội. - Chuyên viên phòng tổ chức cán bộ, phòng nội vụ, phòng nhân sự trong các cơ quan hành chính nhà nước, trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội khác; Làm cán bộ hành chính tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp. - Nghiên cứu khoa học tại các viện khoa học và các cơ sở giáo dục. |

II.17. Điều dưỡng

| | |
|---------------------|---|
| <p>1. Kiến thức</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức khoa học xã hội - khoa học tự nhiên - khoa học chuyên ngành về khối ngành chăm sóc sức khỏe và ngành điều dưỡng; - Nắm vững những nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc, lấy người bệnh làm trung tâm; - Nắm vững kiến thức về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ nâng cao sức khỏe. |
| <p>2. Kỹ năng</p> | <p>* Kỹ năng cơ bản:</p> <p>Người điều dưỡng có đủ kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành nghề theo pháp luật nhà nước, quy định của ngành y tế và đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng theo chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam; - Tổ chức và thực hiện sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp, nguy kịch đơn lẻ và hàng loạt; - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh; - Thực hành chăm sóc toàn diện, phù hợp với văn hóa người bệnh đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng, ổn định và liên tục; - Cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ. Có đủ năng lực hợp tác trong chăm sóc, giao tiếp tốt với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phối hợp tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh; - Quản lý, ghi hồ sơ bệnh án đúng quy định, sử dụng và quản lý thuốc, trang thiết bị y tế hợp lý, an toàn và hiệu quả; - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; - Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch; - Áp dụng Y học cổ truyền vào công tác chăm sóc và phòng bệnh; - Thực hiện nghiên cứu điều dưỡng và sử dụng các bằng chứng khoa học, ứng dụng tin học và ngoại ngữ, sử dụng các kỹ năng giao tiếp, phối hợp, lãnh đạo và quản lý chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh; - Tham gia công tác quản lý ngành, thực hiện nghiên cứu điều dưỡng, tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng và nhân viên y tế. <p>* Kỹ năng hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tâm lý và văn hóa ứng xử của người bệnh ở các vùng miền khác nhau và ở các quốc gia trên thế giới nhằm đưa ra cách thức ứng xử linh hoạt trong công việc; - Khả năng làm việc theo nhóm: Phân tích được ưu và nhược điểm trong kỹ năng phân công và làm việc theo nhóm, sắp xếp được lịch làm việc theo đội nhóm trên cơ sở hiểu biết về tâm lý người bệnh và kết hợp với làm việc theo nhóm; - Có khả năng tư duy và sáng tạo trong công việc; giải quyết vấn đề độc lập và ra quyết định nhanh chóng; |

| | |
|---------------------------------------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tổ chức công việc và quản lý thời gian để có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn, khoa học, hợp lý; - Có kỹ năng thuyết trình và giao tiếp trong môi trường toàn cầu. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; - Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; - Tôn trọng quyền của người bệnh; - Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc ở bệnh viện cũng như chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng, gia đình, phòng khám tư nhân, bệnh viện quốc tế trong nước và ở nước ngoài; - Làm việc tại Viện dưỡng lão hay Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; - Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo điều dưỡng; - Công tác tại các tổ chức phi chính phủ, tổ chức công tác xã hội, đơn vị y tế cơ quan. |

II.18. Bất động sản

| | |
|---------------------------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức cơ bản của toán học, khoa học tự nhiên, xã hội phục vụ nghiên cứu, quản trị và kinh doanh bất động sản; - Nắm vững luật và văn bản dưới luật trong quản lý nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản; - Nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản lý bất động sản, quản lý tài nguyên đất, quy hoạch và sử dụng đất đai; - Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh doanh bất động sản: các nghiệp vụ về đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính và dịch vụ bất động sản; - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại, và khả năng ứng dụng chúng trong nghiên cứu, quản trị và kinh doanh bất động sản. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin và phân tích thị trường bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Phân tích và tham gia quản lý dự án đầu tư bất động sản; tham gia quản lý bất động sản; tham gia thẩm định giá bất động sản; - Sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong quản lý đất đai và kinh doanh bất động sản. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi | <i>Khả năng công tác, vị trí việc làm gồm 3 nhóm</i> |

| | |
|------------|---|
| tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Bất động sản có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai và bất động sản; có thể làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, các ngân hàng và đơn vị quản lý quỹ đầu tư phát triển nhà. Đảm đương tốt công việc của chuyên viên tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hoặc các nhà quản lý cấp cao như giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng các phòng, ban thuộc các loại hình kinh doanh bất động sản trong và ngoài nước. - Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách Có năng lực làm việc tại các cơ quan nhà nước về quản lý tài nguyên, môi trường, xây dựng, quản lý nhà đất, các tổ chức tư vấn quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tư vấn hoạch định và xây dựng chính sách phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản của một địa phương, khu vực. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội. - Nghiên cứu viên và giảng viên Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về ngành Bất động sản. Tham gia nghiên cứu các vấn đề và giảng dạy các môn học thuộc ngành bất động sản. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực bất động sản. |
|------------|---|

II.19. Công nghệ kỹ thuật ô tô

| | |
|--------------|---|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các tiêu chuẩn và nguyên tắc để xây dựng, phân tích, trình bày bản vẽ kỹ thuật cơ khí; - Nắm vững kiến thức toán học và khoa học tự nhiên để tính toán thiết kế tối ưu các chi tiết máy trong hệ thống cơ khí. Biết cách chọn vật liệu đảm bảo cơ tính, lý tính phù hợp điều kiện làm việc; - Nắm vững cấu tạo, phân loại, công dụng và nguyên lý làm việc của các hệ thống trên động cơ đốt trong. Biết được các phương pháp tính toán, thiết kế động cơ đốt trong; - Hiểu được cấu tạo, cách bố trí, sơ đồ mạch điện và nguyên lý làm việc của hệ thống điện- điện tử ô tô; - Hiểu được cách bố trí kết cấu, đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển trên ô tô. Xác định được thông số động học và động lực học, tính toán thiết kế và kiểm tra bền một số chi tiết cơ bản của hệ thống; - Nắm vững các quy trình kiểm định, các thông số kiểm định và các tiêu chuẩn an toàn đối với các phương tiện giao thông đường bộ. Đánh giá được ý nghĩa các thông số cơ bản, các quy trình chẩn đoán hư hỏng trên ô tô; - Nắm được tổng quan về ngành nghề, xu hướng phát triển, các công việc hiện tại và tương lai ngoài thị trường. Tiếp thu được những kiến thức thực tế từ doanh nghiệp qua đó, rèn luyện kỹ năng và thái độ để làm việc tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp, xưởng ô tô. |
|--------------|---|



| | |
|---------------------------------------|--|
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức vẽ kỹ thuật, dung sai, sức bền vật liệu, chi tiết máy ... và ứng dụng một số phần mềm tính toán thiết kế (CAD, Inventor) để giải quyết bài toán kỹ thuật thực tế; - Vận dụng thành thạo quy trình chẩn đoán, kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng các bộ phận động cơ, gầm và hệ thống điện trên ô tô; - Sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị để kiểm tra, chẩn đoán và sửa chữa ô tô - máy động lực; - Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tìm việc. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | Có tác phong công nghiệp, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, bảo vệ tổ quốc, luôn tuân thủ theo nội quy, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>- Kỹ sư vận hành, bảo trì, giám sát sản xuất Có đủ năng lực cần thiết để làm việc tại các doanh nghiệp, nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô, các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, các trạm đăng kiểm ô tô và các công ty dầu khí, cảng. Đảm đương tốt công việc của người kỹ sư bảo trì, kiểm định, vận hành tại nhà máy. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành giám đốc kỹ thuật tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ô tô.</p> <p>- Chuyên viên tư vấn kỹ thuật - nhân viên kinh doanh Có đủ khả năng làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị, phụ tùng ô tô, máy động lực với vai trò là nhân viên bán hàng, cố vấn dịch vụ, tư vấn kỹ thuật. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành giám đốc kinh doanh trong lĩnh vực ô tô.</p> <p>- Nghiên cứu viên và giảng viên Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp về ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực ô tô.</p> |

II.20. Tài chính - Ngân hàng

| | |
|--------------|--|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm vững về các kiến thức chung về kinh tế, thống kê và nguyên lý cơ bản về tài chính, về lý thuyết tiền tệ, hoạt động của hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; - Hiểu và nắm vững về các kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng để lý luận và giải thích các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; - Hiểu và nắm vững các kiến thức kinh tế, tài chính, ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng và tổ chức thực hiện, đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; - Có đủ kiến thức để trải nghiệm thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, hội nhập nhanh với môi trường công việc tương lai. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng áp dụng các kiến thức kinh tế, kiến thức chuyên ngành tài chính, ngân hàng để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; - Khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; |



| | |
|---------------------------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng như phân tích, đánh giá các xu hướng quốc tế hóa hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính; - Kỹ năng nghiên cứu, liên kết và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; Tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kĩ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức tài chính ngân hàng đã học. Khơi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn; - Có những sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên viên tài chính, cán bộ tín dụng, cán bộ phân tích tài chính làm việc tại các ngân hàng, các doanh nghiệp, công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các định chế tài chính khác ở trong và ngoài nước; - Cán bộ hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý Nhà nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ trực thuộc các Bộ, và các cơ quan trực thuộc Chính phủ; - Các chuyên viên, trợ lý, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu hoặc các tổ chức khác. |
| II.21. Marketing | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo người học có kiến thức nền tảng rộng và sâu về lĩnh vực tiếp thị, có năng lực ứng dụng kiến thức để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực quản trị tiếp thị, quảng cáo và quản trị thương hiệu; - Vận dụng được các nguyên lý cơ bản về marketing, các hoạt động của marketing để xử lý các bài tập mô phỏng tình huống, trang bị phương pháp phân tích thị trường, hình thành tư duy về vấn đề quản trị marketing có hiệu quả trong kinh tế thị trường hiện đại; - Vận dụng được các nguyên tắc marketing vào quá trình xúc tiến khách hàng, tìm kiếm thị trường tiếp cận đến cá nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế; - Nắm bắt được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai và đánh giá dự án kinh doanh; - Lĩnh hội được những kiến thức hỗ trợ cần thiết cho lĩnh vực kinh tế - quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng tiếp thị tại các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu; - Khả năng vận dụng chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa, kỹ năng giao |

| | |
|---------------------------------------|---|
| | <p>tiếp, truyền thông và thấu hiểu hành vi tổ chức nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực con người và hình thành hành vi chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập: Khả năng tự học, và nghiên cứu khoa học độc lập, biết soạn thảo các văn bản, công văn, hợp đồng giao dịch trong và ngoài nước; - Kỹ năng hội nhập kinh tế quốc tế, Kỹ năng tiếp nhận và phối hợp với các văn hóa, chính trị, luật pháp và môi trường tự nhiên khác với văn hóa bản thân. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình; - Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học; Có sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Người học tốt nghiệp ngành Marketing có thể đảm nhận các công việc như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Chuyên viên làm việc tại các doanh nghiệp như phòng kinh doanh, phòng Marketing, bộ phận nghiên cứu thị trường, bộ phận quản lý bán hàng, quan hệ khách hàng; trung tâm xúc tiến hay hội chợ thương mại. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hoặc các nhà quản lý cấp cao như giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng các phòng, ban thuộc các loại hình kinh doanh trong và ngoài nước. - Nhóm 2: Các chuyên viên, trợ lý, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về marketing làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu hoặc các tổ chức khác. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực marketing. <p>Về dài hạn (trên 5-10 năm) có thể phát triển nghề nghiệp ở những vị trí cấp cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO); + Giám đốc kinh doanh, bán hàng, marketing; + Giám đốc bộ phận chăm sóc/ dịch vụ khách hàng. |
| II.22. Ngôn ngữ Trung Quốc | |
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tiếng Trung Quốc đạt tương đương trình độ HSK5; - Có kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội, đất nước Trung Quốc; - Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học; - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết biên, phiên dịch Trung - Việt, Việt - Trung; <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung chuyên ngành: thương mại, du lịch, phương pháp giảng dạy. |
| 2. Kỹ năng | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc trong các lĩnh vực: thương mại, du lịch, giảng dạy |

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <p>tiếng Trung Quốc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp tốt và vận dụng kiến thức về nghiệp vụ, ngôn ngữ cách linh động vào môi trường thực tế; - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hội nhập với văn hóa làm việc quốc tế; - Có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả với các đối tác trong và ngoài nước. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực phát triển nghề nghiệp, sáng tạo, tích cực học tập nâng cao trình độ, khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường; - Tự tin, bản lĩnh, có ý thức cộng đồng, đạo đức nghề nghiệp, sẵn sàng giúp đỡ và hợp tác tốt với đồng nghiệp. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Có thể đảm nhận các vị trí như: nhân viên biên, phiên dịch tại các công ty đa quốc gia; trợ lý hoặc thư ký trong các doanh nghiệp; chuyên viên trong các cơ quan ngoại giao, các văn phòng trong và ngoài nước; làm hướng dẫn viên các công ty, các hãng lữ hành du lịch, quản lý nhà hàng, khách sạn quốc tế...; giáo viên giảng dạy ở các trung tâm, xí nghiệp, ...</p> |

II.23. Dược học

| | |
|--------------|---|
| 1. Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở; - Nắm vững kiến thức cơ bản về chuyên môn dược và kiến thức vững theo định hướng chuyên ngành Quản lý - Cung ứng thuốc hoặc Dược lý - Dược Lâm sàng; - Hiểu biết về tổ chức y tế, các mô hình tổ chức và quản lý nhà nước về dược; các mô hình công ty, sản xuất kinh doanh thuốc; mô hình quản lý chất lượng thuốc liên quan đến hoạt động nghề nghiệp; - Biết và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên ngành; - Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y tế công cộng và dược học trong quản lý, sản xuất, cung ứng, bảo quản, hướng dẫn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành và y học cổ truyền trong bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến và sản xuất các thuốc có nguồn gốc dược liệu. - Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. |
| 2. Kỹ năng | <p>Định hướng chuyên ngành Quản lý và cung ứng thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ và quản lý thuốc tại bệnh viện đúng theo quy định của pháp luật, các hướng dẫn thực hành tốt; đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế; - Thông tin và hướng dẫn sử dụng thuốc trong phạm vi nhiệm vụ của chuyên ngành; - Có khả năng cập nhật các kiến thức về Y Dược học và về các lĩnh vực có liên quan, triển khai và tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn; tham khảo được các tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài; <p>Định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược Lâm sàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai có hiệu quả công tác Dược lâm sàng tại bệnh viện và các cơ |

| | |
|---------------------------------------|---|
| | <p>sở y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chức năng thông tin thuốc bằng nhiều hình thức thích hợp khác nhau cho người bệnh, cán bộ y tế và cộng đồng; - Có khả năng cập nhật các kiến thức về Y Dược học và về các lĩnh vực có liên quan, triển khai và tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn; tham khảo được các tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài. |
| 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm | <p>Định hướng chuyên ngành Quản lý và cung ứng thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và điều hành hoạt động của một nhà thuốc đúng theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn thực hành tốt nhà thuốc; - Tổ chức và điều hành hoạt động của một công ty bán buôn dược phẩm đúng theo quy định của pháp luật và theo các hướng dẫn thực hành tốt có liên quan. <p>Định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược Lâm sàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vai trò của người Dược sĩ lâm sàng trong lĩnh vực tư vấn sử dụng thuốc tại bệnh viện, giúp tối ưu hóa phác đồ điều trị, đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế; - Thực hiện vai trò của người Dược sĩ lâm sàng trong hướng dẫn sử dụng thuốc tại các nhà thuốc và cộng đồng. |
| 4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận những vị trí làm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhiệm các công tác dược tại các cơ sở điều trị như bệnh viện, trung tâm y tế, sở y tế, ... cơ sở sản xuất thuốc, cơ sở kinh doanh như các công ty dược trong và ngoài nước, các cơ sở kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm - mỹ phẩm như viện kiểm nghiệm; - Tham gia vào công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu thuộc chuyên ngành Y Dược như trường đại học, viện nghiên cứu. |

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phạm Đình Long